

NỘI DUNG ÔN TẬP VÀ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA - MÔN HÓA HỌC
KỲ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2024 - 2025

I. MA TRẬN HÓA 12:

1. Giới hạn nội dung kiểm tra:

- Chủ đề 6: Đại cương về kim loại. (Từ Bài 15: Tách kim loại và tái chế kim loại)
- Chủ đề 7: Nguyên tố nhóm IA và nhóm IIA.
- Chủ đề 8: Sơ lược về kim loại chuyển tiếp dãy thứ nhất và phức chất. (Đến Bài 20: Sơ lược về kim loại chuyển tiếp dãy thứ nhất)

2. Hình thức và cấu trúc kiểm tra:

- **Đảm bảo 3 mức độ:** Nhận biết : Thông hiểu : Vận dụng = 4 : 3 : 3.
- Thời gian làm bài: 45 phút.
- **Gồm 3 phần, 36 lệnh hỏi:**
- + **Phần I (4,0 điểm):** Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Gồm **16 câu hỏi**. (Theo ma trận bên dưới)
- + **Phần II (4,0 điểm):** Câu trắc nghiệm Đúng/Sai. Gồm **4 câu hỏi**. Trong mỗi câu hỏi có 4 ý a), b), c), d), học sinh trả lời Đúng hoặc Sai.

Mỗi câu gồm 4 ý, mỗi ý là 1 lệnh hỏi. (Theo ma trận bên dưới).

Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý trong 1 câu hỏi sẽ được 0,1 điểm; lựa chọn chính xác 2 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm; lựa chọn chính xác 3 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm; lựa chọn chính xác cả 4 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.

- + **Phần III (2,0 điểm):** Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn. Gồm **4 câu hỏi** trả lời ngắn (mỗi câu: 0,5 điểm).

3. Ma trận đề kiểm tra:

TT	Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Phần	SỐ LỆNH HỎI									TỔNG	
				Năng lực nhận thức hoá học			Năng lực tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ hóa học			Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học				
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		
				HH1.1 - HH1.2	HH1.2 - HH1.6	HH1.5 - HH1.8	HH2.1	HH2.1 - HH2.2	HH2.2 - HH2.5			HH3.1 - HH3.5		
1	Chủ đề 6. Đại cương về kim loại	Tách kim loại và tái chế kim loại	I	1								1	2	
			II	2		1							4	
			III										0	
2		Hợp kim - Sự ăn mòn kim loại	I	1	1								2	
			II										0	
			III										0	
3	Chủ đề 7. Nguyên tố nhóm IA và nhóm IIA	Nguyên tố nhóm IA	I	1				1					2	
			II	2	1	1							4	
			III		1								1	
4		Nguyên tố nhóm IIA	I	1	1	1						1	4	
			II	2	1	1							4	
			III									1	1	
5		Nước cứng và làm mềm nước cứng	I	1				1					2	
			II										0	
			III										0	
6	Chủ đề 8. Sơ lược về kim loại chuyển tiếp dãy thứ nhất và phức chất	Sơ lược về kim loại chuyển tiếp dãy thứ nhất	I	1		1		1				1	4	
			II	2				1	1				4	
			III		1	1							2	
Tổng LH					14	6	6	0	5	1	0	0	4	36
TỔNG LH THEO PTNL				HH1: NHẬN THỨC HÓA HỌC			HH2: TÌM HIỂU THẾ GIỚI TỰ NHIÊN			HH3: VẬN DỤNG KIẾN THỨC, KỸ NĂNG				
				26			6			4			36	
				72,2%			16,7%			11,1%			100%	
TỔNG LH THEO CẤP ĐỘ				BIẾT			HIỂU			VẬN DỤNG				
				14			11			11			36	
				40%			30%			30%			100%	

II. MA TRẬN HÓA 11:

1. Giới hạn nội dung kiểm tra:

- Chủ đề 4: Hydrocarbon. (Từ Bài 13. Hydrocarbon không no)
- Chủ đề 5: Dẫn xuất Halogen - Alcohol - Phenol.
- Chủ đề 6: Hợp chất carbonyl - Carboxylic acid.

2. Hình thức và cấu trúc kiểm tra:

- **Đảm bảo 3 mức độ:** Nhận biết : Thông hiểu : Vận dụng = 4 : 3 : 3.
- Thời gian làm bài: 45 phút.
- **Gồm 3 phần, 36 lệnh hỏi:**
- + **Phần I (4,0 điểm):** Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Gồm **16 câu hỏi**. (*Theo ma trận bên dưới*)
- + **Phần II (4,0 điểm):** Câu trắc nghiệm Đúng/Sai. Gồm **4 câu hỏi**. Trong mỗi câu hỏi có 4 ý a), b), c), d), học sinh trả lời Đúng hoặc Sai.
Mỗi câu gồm 4 ý, mỗi ý là 1 lệnh hỏi. (*Theo ma trận bên dưới*).
Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý trong 1 câu hỏi sẽ được 0,1 điểm; lựa chọn chính xác 2 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm; lựa chọn chính xác 3 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm; lựa chọn chính xác cả 4 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.
- + **Phần III (2,0 điểm):** Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn. Gồm **4 câu hỏi** trả lời ngắn (mỗi câu: 0,5 điểm).

3. Ma trận đề kiểm tra:

TT	Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Phần	SỐ LỆNH HỎI									TỔNG	
				Năng lực nhận thức hoá học			Năng lực tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ hóa học			Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học				
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		
HH1.1 - HH1.2	HH1.2 - HH1.6	HH1.5 - HH1.8	HH2.1	HH2.1 - HH2.2	HH2.2 - HH2.5			HH3.1 - HH3.5						
1	Chủ đề 4. Hydrocarbon	Hydrocarbon không no	I	1							1	2		
			II	2	1			1				4		
			III									0		
2		Arene (Hydrocarbon thơm)	I	1		1							2	
			II										0	
			III										0	
3	Chủ đề 5. Dẫn xuất Halogen - Acohol - Phenol	Dẫn xuất halogen	I	1		1							2	
			II										0	
			III										0	
4		Alcohol	I	1				1					2	
			II	2	1	1							4	
			III			1							1	
5		Phenol	I	1								1	2	
			II										0	
			III			1							1	
6	Chủ đề 6. Hợp chất carbonyl - Carboxylic acid	Hợp chất carbonyl	I	1	1							1	3	
			II	2		1		1					4	
			III					1					1	
7		Carboxylic acid	I	1	1			1					3	
			II	1	1	1		1					4	
			III									1	1	
Tổng LH					14	5	7	0	6	0	0	0	4	36
TỔNG LH THEO PTNL				HH1: NHẬN THỨC HÓA HỌC			HH2: TÌM HIỂU THẾ GIỚI TỰ NHIÊN			HH3: VẬN DỤNG KIẾN THỨC, KỸ NĂNG				
				26			6			4			36	
				72,2%			16,7%			11,1%			100%	
				BIẾT			HIỂU			VẬN DỤNG				

TỔNG LH THEO CẤP ĐỘ			14	11	11	36
			40%	30%	30%	100%

III. MA TRẬN HÓA 10:

1. Giới hạn nội dung kiểm tra:

- Chủ đề 5: Năng lượng hóa học.
- Chủ đề 6: Tốc độ phản ứng hóa học.
- Chủ đề 7: Nguyên tố nhóm VIIA (Nhóm halogen).

2. Hình thức và cấu trúc kiểm tra:

- **Đảm bảo 3 mức độ:** Nhận biết : Thông hiểu : Vận dụng = 4 : 3 : 3.
- Thời gian làm bài: 45 phút.
- **Gồm 3 phần, 36 lệnh hỏi:**
 - + **Phần I (4,0 điểm):** Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Gồm **16 câu hỏi**. (*Theo ma trận bên dưới*)
 - + **Phần II (4,0 điểm):** Câu trắc nghiệm Đúng/Sai. Gồm **4 câu hỏi**. Trong mỗi câu hỏi có 4 ý a), b), c), d), học sinh trả lời Đúng hoặc Sai.
Mỗi câu gồm 4 ý, mỗi ý là 1 lệnh hỏi. (*Theo ma trận bên dưới*).
Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý trong 1 câu hỏi sẽ được 0,1 điểm; lựa chọn chính xác 2 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm; lựa chọn chính xác 3 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm; lựa chọn chính xác cả 4 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.
 - + **Phần III (2,0 điểm):** Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn. Gồm **4 câu hỏi** trả lời ngắn (mỗi câu: 0,5 điểm).

3. Ma trận đề kiểm tra:

TT	Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Phần	SỐ LỆNH HỎI									TỔNG	
				Năng lực nhận thức hoá học			Năng lực tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ hóa học			Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học				
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		
				HH1.1 - HH1.2	HH1.2 - HH1.6	HH1.5 - HH1.8	HH2.1	HH2.1 - HH2.2	HH2.2 - HH2.5			HH3.1 - HH3.5		
1	Chủ đề 5. Năng lượng hóa học	Phản ứng hóa học và enthalpy	I	2								1	3	
			II										0	
			III										0	
2		Ý nghĩa và cách tính biến thiên enthalpy của phản ứng hóa học	I			1							1	2
			II	2		1		1						4
			III		1									1
3	Chủ đề 6. Tốc độ phản ứng hóa học	Tốc độ phản ứng hóa học	I	1		1								2
			II	2		1		1						4
			III		1									1
4	Chủ đề 7. Nguyên tố nhóm VIIA (Nhóm halogen)	Nguyên tố và đơn chất halogen	I	1		1		1					1	4
			II	2		1		1						4
			III		1									1
5		Hdrogen halide và hydrohalic acid	I	2	1	1		1						5
			II	2	1			1						4
			III									1		1
Tổng LH				14	5	7	0	6	0	0	0	4	36	
TỔNG LH THEO PTNL				HH1: NHẬN THỨC HÓA HỌC			HH2: TÌM HIỆU THẾ GIỚI TỰ NHIÊN			HH3: VẬN DỤNG KIẾN THỨC, KỸ NĂNG				
				26			6			4			36	
				72,2%			16,6%			11,1%			100%	
TỔNG LH THEO CẤP ĐỘ				BIẾT			HIỂU			VẬN DỤNG				
				14			11			11			36	
				40%			30%			30%			100%	